

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG MÃ
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 93/2022/HS - ST
Ngày 13 - 4 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Hoàng Thị Nhung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Văn Kiên.
2. Ông Nguyễn Văn Nghĩa.

- Thư ký phiên toà: Bà Hà Thị Phương Linh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Sông Mã.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên toà:
Ông Sộng Nỗ Ly - Kiểm sát viên

Ngày 13 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 98/2022/HSST ngày 22 tháng 3 năm 2022, theo Quyết D đưa vụ án ra xét xử số 92/2022/QĐXXST - HS ngày 01 tháng 4 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Quàng Văn D - Sinh ngày 10/4/2004 (tính đến ngày thực hiện hành vi phạm tội là 17 tuổi 9 tháng 06 ngày); Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Bản M, xã N, huyện S, tỉnh Sơn La; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 5/12; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Chức vụ đoàn thể, đảng phái: Không; Con ông Lò Văn T và bà Quàng Thị N; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, giam từ 16/01/2022 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Cà Văn M1 - Sinh năm 2002; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Bản H, xã N, huyện S, tỉnh Sơn La; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Chức vụ đoàn thể, đảng phái: Không; Con ông Cà Văn H2 (đã chết) và bà Quàng Thị H3; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 05/5/2021 bị UBND xã N, Sông Mã ra quyết D áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, thời hạn 03 tháng

Bị cáo bị tạm giữ, giam từ 16/01/2022 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 01 giờ 30 phút ngày 16/01/2022 tổ công tác Công an xã K, huyện S làm nhiệm vụ tại bản B1, xã K phát hiện bắt quả tang Cà Văn M1 và Quảng Văn D, có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ trong lòng bàn tay phải của D có 01 gói nilon màu xanh, bên trong chứa 01 viên nén màu H3 (M1 và D khai nhận là Hồng phiến). Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Quảng Văn D, Cà Văn M1, thu giữ và niêm phong vật chứng; Ngoài ra còn tạm giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Dayang Wave, biển kiểm soát 14P3 – 3317 và 02 điện thoại di động.

Cùng ngày 16/01/2022 tại Công an huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La, Hội đồng bóc mở niêm phong đã tiến hành cân tịnh, xác D khối lượng vật chứng và trích mẫu giám D, kết quả: 01 viên nén màu H3 có khối lượng là 0,11 gam đã gửi toàn bộ làm mẫu giám D ký hiệu D.

Tại bản kết luận giám D số 296 ngày 18/01/2022 của Phòng KTHS Công an tỉnh Sơn La, kết luận: *“Mẫu gửi giám D ký hiệu D là ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng của mẫu gửi giám D là 0,11gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,11gam; loại Methamphetamine”*.

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận:

Khoảng 23 giờ ngày 15/01/2021 D đem theo số tiền 100.000đ đi bộ đến nhà bà Quảng Thị H3 cùng bản M, xã N, huyện Sông Mã chơi, khi đến nơi thì D gặp Cà Văn M1 (con trai bà H3), trong lúc ngồi chơi D nói có 100.000đ và rủ M1 đi lên bản B4, xã K, huyện S để tìm mua ma túy sử dụng thì M1 đồng ý. Sau đó M1 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 14P3 - 3317 đang để ở nhà bà H3 chở D đi đến bản B4, xã K. Đến nơi thì D dừng xe trước một ngôi nhà và đưa cho M1 số tiền 100.000đ để vào mua ma túy. M1 cầm tiền đi vào nhà thì gặp một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết, M1 hỏi mua được của người đàn ông này 01 viên Hồng phiến được gói bằng mảnh nilon màu xanh với giá 100.000đ. Mua được ma túy M1 đưa lại cho D, D cầm trong lòng bàn tay phải và ngồi sau xe mô tô do M1 điều khiển đi về, khi về đến bản B1, xã K, huyện S thì gặp tổ công tác Công an xã K, huyện S làm nhiệm vụ, kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang, thu giữ vật chứng như đã nêu trên

Do có hành vi nêu trên tại bản Cáo trạng số 27/CT-VKSSM ngày 22 tháng 3 năm 2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã đã truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Sông Mã để xét xử Quảng Văn D, Cà Văn M1 về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy D tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và xử phạt các bị cáo như sau:

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58; Các Điều 91, 98, khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Quảng Văn D 12 – 16 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/01/2022.

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Cà Văn M1 14 – 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/01/2022.

Không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí và tuyên quyền kháng cáo cho các bị cáo. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy mảnh nilon, phong bì niêm phong vật chứng ban đầu; Trả lại 02 điện thoại di động cho các bị cáo.

Tại phiên tòa các bị cáo đều thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nhất trí với nội dung bản cáo trạng truy tố và khi được nói lời sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo.

NHẬN D CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết D của cơ quan, người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Sông Mã, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy D của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết D của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, quyết D của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về các chứng cứ xác D tội danh: Hành vi phạm tội của các bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập vào hồi 01 giờ 30 phút, ngày 16/01/2022 đối với Cà Văn M1, Quảng Văn D cùng vật chứng thu giữ là 01 viên nén màu H3. Kết luận giám D số 296 ngày 18/01/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận là ma túy: “... *Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,11 gam, loại Methamphetamine*”.

- Lời khai nhận tội của các bị cáo về việc ngày 16/01/2022 bị cáo D đã rủ bị cáo M1 đi lên bản B4, xã K, huyện S để mua ma túy về cùng nhau sử dụng, khi lên đến bản B4 thì bị cáo D đã đưa cho bị cáo M1 100.000đ để bị cáo M1 trao đổi và mua được 01 viên Hồng phiến của 1 người đàn ông dân tộc mông không quen biết, sau khi mua được bị cáo D là người trực tiếp cất giữ ma túy và cùng bị cáo M1 quay trở về, khi đang trên đường trở về thì bị phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

- Lời khai nhận tội của các bị cáo về thời gian địa điểm, diễn biến của hành vi phạm tội tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ

khác có trong hồ sơ vụ án. Các bị cáo không có thay đổi, bổ sung gì về lời khai làm thay đổi nội dung vụ án. Các bị cáo khẳng định việc khai báo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc đã thực hiện.

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã truy tố các bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là đảm bảo theo quy định của pháp luật.

Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 16/01/2022 bị cáo Quảng Văn D, Cà Văn M1 đã có hành vi tàng trữ 01 viên Hồng phiến có khối lượng 0,11 gam nhằm mục đích sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang nên hành vi của các bị cáo thuộc trường hợp được quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật Hình sự, có mức hình phạt từ “01 năm đến 05 năm tù”.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Là vụ án có đồng phạm. Trong đó bị cáo D là người khởi xướng việc đi mua ma túy về sử dụng và bỏ tiền ra để mua ma túy nên giữ vai trò chính trong vụ án. Bị cáo M1 sau khi tiếp nhận ý chí từ bị cáo D đã nhất trí về việc đi mua ma túy và trực tiếp cùng bị cáo D đi mua ma túy đồng thời là người tiến hành trao đổi mua được ma túy nên giữ vai trò đồng phạm giúp sức tích cực.

Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, với khung hình phạt bị truy tố có mức phạt tù từ “01 đến 05 năm”. Các bị cáo đều nhận thức được việc tàng trữ chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện tội phạm, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an ở địa phương, là mầm mống phát sinh các loại tội phạm khác, gây bức xúc trong xã hội.

[4] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bên cạnh đó, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo Quảng Văn D chưa đủ 18 tuổi nhưng đã đủ 16 tuổi nên cần áp dụng các Điều 91, 98 và khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự khi lượng hình đối với bị cáo.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Vì vậy, cần có một mức án tương xứng với tính chất và mức độ của hành vi phạm tội trên cơ sở cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, khối lượng ma túy, vai trò của từng bị cáo trong vụ án để đưa ra một mức án phù hợp nhất, nhằm giáo dục các bị cáo thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật và cũng đảm bảo biện pháp răn đe, phòng ngừa chung, góp phần thực hiện nhiệm vụ đấu tranh phòng chống tệ nạn ma túy tại địa phương.

[5] Về hình phạt bổ sung: Cơ quan điều tra đã làm rõ gia đình các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, các bị cáo đều không có tài sản riêng gì có giá trị nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[6] Các vấn đề khác có liên quan trong vụ án:

Về người đàn ông dân tộc Mông đã bán ma túy cho các bị cáo, các bị cáo khai không biết rõ tên, địa chỉ cụ thể nên CQCSĐT không có căn cứ mở rộng điều tra vụ án là đúng quy D của pháp luật.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 14P3-3317 xác D được là tài sản hợp pháp của ông Quảng Văn X, khi bị cáo Cà Văn M1 sử dụng xe vào việc đi mua ma túy ông X không biết, nên ngày 11/3/2022 cơ quan CSĐT Công an huyện Sông Mã đã trao trả lại chiếc xe mô tô cho ông Quảng Văn X quản lý, sử dụng là đúng quy định.

[7] Về vật chứng vụ án:

Đối với 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, 01 mảnh nilon là các vật không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 02 điện thoại di động là tài sản hợp pháp của bị cáo, các bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội nên trả lại cho các bị cáo.

[8] Về án phí: Các bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số sống tại xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên các bị cáo được miễn án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Các Điều 91, 98, khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Quảng Văn D phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Quảng Văn D 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/01/2022.

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Cà Văn M1 phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Cà Văn M1 14 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/01/2022.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở, 01 mảnh nilon màu xanh. Tất cả được đựng trong 01 phong bì được niêm phong, dán kín theo đúng quy định của pháp luật. Trên giấy niêm phong ở mặt sau phong bì có mã số 081506.

- Trả lại cho bị cáo Cà Văn M1: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Kingreat.

- Trả lại cho bị cáo Quàng Văn D: 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 5, màu ghi.

Theo Quyết D chuyển vật chứng số 25/QĐ – VKS ngày 22/3/2022 của VKSND huyện Sông Mã và theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/3/2022 giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Mã.

3. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Quàng Văn D, Cà Văn M1.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 13/4/2022)/.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- VKSND huyện
- Công an huyện;
- Trại giam;
- THA hình sự ;
- CCTHA Dân sự;
- Sở TP;
- Bị cáo, đại diện HP;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Nhung

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thị Nhung